

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về chủ trương đầu tư công trình: Hệ thống âm thanh Hội trường  
phòng họp trung tâm UBND huyện**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 5536/QĐ-UBND ngày 12/08/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu xây dựng năm 2022 và dự kiến danh mục đầu tư xây dựng mới năm 2023 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện tại Tờ trình số 96/TTr-PVHTT ngày 06/12/2022 và của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 562/BC-PTC H ngày 06/12/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chủ trương đầu tư công trình: Hệ thống âm thanh Hội trường phòng họp trung tâm UBND huyện do Phòng Văn hóa và Thông tin huyện làm Chủ đầu tư, với các nội dung như sau:

**1. Mục tiêu đầu tư:** Nhằm phục vụ các cuộc họp trực tuyến từ Trung ương, tỉnh về đến huyện, từ huyện đến các xã, thị trấn và các cuộc họp trực tiếp tại huyện; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cuộc họp, điều hành của UBND huyện hướng tới xây dựng Chính quyền điện tử đạt hiệu quả.

**2. Quy mô đầu tư dự án:**

Lắp đặt hệ thống âm thanh tại Hội trường và phòng họp trung tâm UBND huyện.

STT	NỘI DUNG	Số lượng	Ghi chú
I	Hệ thống âm thanh Hội trường UBND huyện	01	
II	Hệ thống âm thanh phòng họp trung tâm UBND huyện	01	

**3. Nhóm dự án:** Nhóm C.

**4. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 1.149.554.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ một trăm bốn mươi chín triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

TT	Khoản mục chi phí xây dựng	Giá trị	Đơn vị
1	Chi phí xây dựng sau thuế	998.740.000	đồng
2	Chi phí quản lý dự án	29.510.000	đồng
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	75.067.000	đồng
4	Chi phí dự phòng	46.237.000	đồng
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.149.554.000</b>	<b>đồng</b>

**5. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:**

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách huyện Tuy Phước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Khả năng cân đối vốn: theo kế hoạch bố trí vốn năm 2022 và kế hoạch bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

**6. Địa điểm thực hiện dự án:** Hội trường và Phòng họp trung tâm UBND huyện.

**7. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2022.

**8. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn:** Lĩnh vực công nghệ thông tin.

**9. Hình thức đầu tư của dự án:** Theo Luật Đầu tư công.

**Điều 2.** Giao Phòng Văn hóa và Thông tin huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu HS (10);
- Lưu VT.K<sub>3</sub>. T15.

 



**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**